TOÀ ÁN NH DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2016/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 4 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 131 Điều 187 và Điều 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nH dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 16, quyển số 01/2014, đăng ký kết hôn giữa anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Huyền Th ngày 14/3/2014 tại UBND xã P, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2016 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nH và gia đình thụ lý số: 104/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2016.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh T – SN 1973

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Huyền Th – SN 1981

Cùng ĐKHKTT và trú tại: xã P, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là TDP phường Q, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T và chị Th có 01 con chung là cháu Lê Gia H, sinh ngày 03/12/2014. Giao cháu Gia H cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng tính từ tháng 4/2016 đến khi cháu Gia H trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền đi lại, trong nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Anh T và chị Th cùng xác nhận anh chị không có tài sản chung, nhà ở chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Anh T và chị Th cùng xác nhận không nợ ai và không cho ai vay.

- Về án phí: Anh T tự nguyện chịu cả 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 200.000đ tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số AB/2014/3622 ngày 05 tháng 4 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKS ND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Bắc Từ Liêm;
- UBND p.Q, BTL, HN
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TÒA ÁN NH DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THẨM PHÁN

Tống Quốc Thanh